

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE  
YAMAHA T110E JUPITER-MX  
ĐỔ CỜ 2006 (2S11) (A)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110E JUPITER-MX ĐỔ CỜ 2006 ĐỔ CỜ (2S11) (A)

Sơ đồ online:

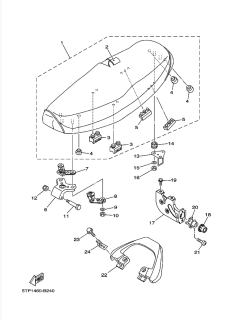
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110e-jupiter-mx-do-co-2006-2s11-a--YAXMGROUPCTL0001684>  
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                           |                 |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 22 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 0/22 | Tổng giá trị: — |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA  
T110E JUPITER-MX ĐỔ CỜ 2006 (2S11) (A)



|               |                                                              |
|---------------|--------------------------------------------------------------|
| Mã EPC        | YAXMGROUPCTL0001684                                          |
| Thương hiệu   | YAMAHA                                                       |
| Loại hệ thống | FRAME                                                        |
| Danh mục      | CATALOGUE T110E<br>JUPITER-MX ĐỔ CỜ 2006<br>ĐỔ CỜ (2S11) (A) |
| Số phụ tùng   | 22 chi tiết                                                  |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (22 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110E JUPITER-MX ĐỔ CỜ 2006 (2S11) (A)**:

| # | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|---|-------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1 | Yên Xe 5VTF47300000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | 5VTF47300000 | 1  | —      |
| 2 | Vỏ Yên 5SDF470F0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | 5SDF470F0000 | 1  | —      |
| 3 | Cao Su Đệm Yên 5VTF47230000 YAMAHA<br>EXCITER                     | 5VTF47230000 | 1  | —      |
| 4 | Cao Su Đệm Yên 5SDF47410000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 5SDF47410000 | 1  | —      |
| 5 | Cao Su Giảm Chấn Yên 5SDF47470000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5SDF47470000 | 1  | —      |
| 6 | Bản Lề Yên 5SDF47260000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA              | 5SDF47260000 | 1  | —      |
| 7 | Cao Su Đệm Yên 5SDF47370000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 5SDF47370000 | 1  | —      |
| 8 | Cao Su Đệm Yên 5SDF47630000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 5SDF47630000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 9  | Vòng Đệm 90201060A300 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 90201060A300 | 1  | —      |
| 12 | Đai Ốc Tự Hãm 956070610000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 956070610000 | 1  | —      |
| 13 | Lấy Khoá Yên 5SDF47280000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | 5SDF47280000 | 1  | —      |
| 14 | Cao Su Giảm Chấn 904801487200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | 904801487200 | 1  | —      |
| 15 | Vòng Đệm Phẳng 902010607100 YAMAHA<br>JUPITER FINN                | 902010607100 | 1  | —      |
| 16 | Đai Ốc 953070660000 YAMAHA SIRIUS FI                              | 953070660000 | 1  | —      |
| 17 | Ổ Khoá Yên 5VTF47800100 YAMAHA JUPITER<br>MX                      | 5VTF47800100 | 1  | —      |
| 18 | Nắp Ổ Khoá Yên 5VTF47960000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 5VTF47960000 | 1  | —      |
| 19 | Bu Lông 958070601200 YAMAHA XSR700                                | 958070601200 | 1  | —      |
| 20 | Khóa Yên 5SDF47990000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 5SDF47990000 | 1  | —      |
| 21 | Vít 985070601600 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                     | 985070601600 | 1  | —      |
| 22 | Tay Dắt (Bạc) 5SDF477300WN YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5SDF477300WN | 1  | —      |
| 23 | Bu Lông 958070602000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | 958070602000 | 1  | —      |
| 24 | Móc Treo Mũ Bảo Hiểm 5SDF13980000<br>YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5SDF13980000 | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng YAMAHA · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110e-jupiter-mx-do-co-2006-2s11-a--YAXMGROUPCTL0001684> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110E JUPITER-MX ĐỒ CỜ 2006 (2S11) (A) (YAXMGROUPCTL0001684). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110e-jupiter-mx-do-co-2006-2s11-a--YAXMGROUPCTL0001684>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110E JUPITER-MX ĐỒ CỜ 2006 (2S11) (A) (YAXMGROUPCTL0001684)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110e-jupiter-mx-do-co-2006-2s11-a--YAXMGROUPCTL0001684>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110E JUPITER-MX ĐỒ CỜ 2006 (2S11) (A) (YAXMGROUPCTL0001684)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-26-yen-xe-yamaha-t110e-jupiter-mx-do-co-2006-2s11-a--YAXMGROUPCTL0001684>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 26 YÊN XE YAMAHA T110E JUPITER-MX ĐỒ CỜ 2006 (2S11) (A) (YAXMGROUPCTL0001684)

Cập nhật lần cuối  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.